

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Ngô Văn Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Chinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thu H**, tên gọi khác: không, giới tính: nữ; Sinh ngày 11/01/1994, tại thành phố N, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 036194017617. Họ tên bố: Phạm Văn A (đã chết); họ tên mẹ: Hoàng Thị V, sinh năm 1956, trú tại số nhà 373, đường Q, phường Q, thành phố N, tỉnh N. Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm. Họ tên chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã M, huyện T, tỉnh B. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Giang Đình B, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã M, huyện T, tỉnh B – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thu H không có giấy phép trong lĩnh vực kinh doanh cho vay, tín dụng. Ngày 21/10/2022, bị cáo cho anh Giang Đình B vay số tiền 100.000.000 đồng, không xác định thời hạn trả gốc. Hai bên thỏa thuận tiền lãi tính theo tháng (30 ngày), không cộng dồn lãi vào gốc, bắt đầu tính lãi từ tháng 12/2022; lãi suất 4.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, mỗi tháng

anh Giang Đình B đã trả lãi cho bị cáo 13.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi H đã thu của anh Bân trong 6 tháng là 81.000.000 đồng, trong đó số tiền tính theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 9.863.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 71.136.986 đồng. Với lãi suất 4.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, bị cáo đã cho anh Giang Đình B vay tương đương với mức lãi suất 164,25%/năm, gấp 8,2 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến nay anh Bân chưa trả cho H số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng;

Cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thu H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính với mức từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về biện pháp Tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 100.000.000 đồng của anh Giang Đình B - là số tiền gốc mà anh Giang Đình B chưa trả cho bị cáo Phạm Thu H; Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của anh Giang Đình B là 9.863.014 đồng; Buộc bị cáo phải trả cho anh Giang Đình B số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thực tế thu là 71.136.986 đồng; Đề nghị tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản tài khoản số 110119942222, chủ tài khoản Phạm Thu H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Thái Bình - phòng giao dịch Thái Thụy, hiện đang bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án. Đề nghị Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị tuyên buộc bị cáo Phạm Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về các vấn đề khác của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng đúng như bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo xác định, do hám lợi nên ngày 21/10/2022 bị cáo đã cho anh Giang Văn Bân vay tiền, với lãi suất vay 4.500 đồng/1 triệu/ngày, bắt đầu tính lãi từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, thu lợi lãi 81.000.000 đồng có lần chuyển tiền lãi qua tài khoản ngân hàng, trong đó số tiền t ính theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 9.863.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 71.136.986 đồng, đến nay anh Giang Văn Bân chưa trả tiền gốc 100.000.000 đồng cho bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Anh Giang Đình B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai: Anh có vay của bị cáo Phạm Thu H số tiền 100.000.000 đồng từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, mỗi tháng anh đã trả lãi cho bị cáo 13.500.000 đồng, tổng

số tiền lãi anh đã trả cho bị cáo Phạm Thu H trong 6 tháng là 81.000.000 đồng. Anh chưa trả số tiền 100.000.000 gốc cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Thu H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ quy định của Nhà nước về lãi suất cho vay nhưng vì hám lợi bị cáo đã cho anh Giang Đình B vay số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi 4.500 đồng/1 triệu/ngày, tương đương với mức lãi suất 164,25%/năm, gấp 8,2 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của anh Giang Đình B là người vay tiền của bị cáo. Xác định tổng số tiền lãi mà bị cáo thu được từ việc cho vay tiền 81.000.000 đồng, trong đó số tiền tính theo mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 9.863.014 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 71.136.986 đồng. Với mức lãi suất cho vay là 164,25%/năm, gấp 8,2 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phạm Thu H đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thu H phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính với mức hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 hướng dẫn về việc xét xử về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xử:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 100.000.000 đồng là tiền gốc bị cáo Phạm Thu H cho anh Giang Đình B vay hiện đang do anh Giang Đình B quản lý;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 9.863.014 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Phạm Thu H đã thu của người vay (tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự);

- Buộc bị cáo Phạm Thu H phải trả cho anh Giang Đình B số tiền thu lợi bất chính là 71.136.986 đồng;

- Tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng tại tài khoản số 110119942222, chủ tài khoản là Phạm Thu H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Thái Bình - phòng giao dịch Thái Thụy, hiện đang bị phong tỏa.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

[7.1] Về nguồn gốc số tiền 100.000.000 đồng bị cáo Phạm Thu H dùng để cho anh Giang Đình B vay qua quá trình điều tra xác định đây là tiền từ việc bị cáo làm nghề bán dầu cho các tàu chở hàng, không có sự bàn bạc, góp vốn với ai để thực hiện việc cho vay lãi nặng.

[7.2] Anh Nguyễn Văn Tuyến, sinh năm 1983, trú tại thôn Hải Linh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (chồng bị cáo Phạm Thu H), quá trình điều tra xác định anh Tuyến không có mặt ở địa phương, không biết việc bị cáo Phạm Thu H cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nguyễn Văn Tuyến là đúng pháp luật.

[7.3] Trước ngày 21/10/2022, Phạm Thu H cho anh Giang Đình B và các cá nhân khác vay tiền (gồm: chị Đào Thị Dinh, sinh năm 1984, trú tại thôn Lục Nam, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy; chị Mai Thu Phương, sinh năm 1980, trú tại phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1987, trú tại thôn Nam Tiến, xã Hồng An, huyện Hưng Hà; anh Dương Văn Hải, sinh năm

1987, trú tại thôn Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) nhưng không lấy tiền lãi. Đây là quan hệ dân sự, Cơ quan điều tra không xử lý.

[7.4] Bị cáo Phạm Thu H còn cho các cá nhân khác vay tiền (gồm: chị Nguyễn Hoài Thu, sinh năm 1983, trú tại P116-B9 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; anh Lại Văn Hiệu, sinh năm 1993, trú tại xóm 4, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; anh Nguyễn Đức Đạm, sinh năm 1985, trú tại khu 2, phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; anh Nguyễn Đức Hà, sinh năm 1981, trú tại thôn Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; anh Đinh Văn Chính, sinh năm 1996, trú tại thôn Sơn Cao, xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình). Quá trình điều tra xác định những người này không có mặt tại địa phương, hết thời hạn điều tra nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được số tiền vay, hình thức vay, mức lãi suất nên tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7.5] Đối với các tài khoản ngân hàng số: 1142600320001, 99999240419999, chủ tài khoản BUI NHU BANG; tài khoản số 090419925678, chủ tài khoản VU XUAN HUY; tài khoản số 836363668, chủ tài khoản TRAN THI KIM. Quá trình điều tra xác minh, H khai báo những giao dịch chuyển khoản đối với các tài khoản trên là giao dịch dân sự, không cho vay thu lời bất chính; thời gian giao dịch đã lâu, không nhớ cụ thể giao dịch gì, họ tên, địa chỉ của những người này. Hết thời hạn điều tra nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[6.6] Đối với anh Nguyễn Văn Khắc, sinh năm 1987, trú tại thôn Duyên Lễ, xã Hòa An, huyện Thái Thụy xác định không vay tiền của bị cáo Phạm Thu H nên không có căn cứ xử lý hành vi này.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn xét xử vụ án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thu H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thu H hình phạt tiền là hình phạt chính với mức 100.000.000 đồng

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 100.000.000 đồng là tiền gốc bị cáo Phạm Thu H cho anh Giang Đình B vay hiện đang do anh Giang Đình B quản lý;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 9.863.014 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Phạm Thu H đã thu của người vay (tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự);

- Buộc bị cáo Phạm Thu H phải trả cho anh Giang Đình B số tiền thu lợi bất chính là 71.136.986 đồng;

- Tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng tại tài khoản số 110119942222, chủ tài khoản là Phạm Thu H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Thái Bình - phòng giao dịch Thái Thụy, hiện đang bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan;

- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

